## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 61

**CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ EM**

Thứ Hai ngày 3 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.
* Lập được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.
* Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

**-** Tìm hiểu về cao nguyên Vân Hoà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Biết được cách tìm hiểu về nghề nghiệp trong cuộc sống.  -  Hào hứng, tích cực tham gia hoạt động *Viết về nghề mơ ước.*  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tới HS toàn trường. Các nội dung chính bao gồm:    + Nêu ý nghĩa của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày và sự phát triển cuộc sống bền vững,  + Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để thực hiện phong trào,  + Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng những việc làm cụ thể.  - GV hướng dẫn HS tham gia viết bài giới thiệu và sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  **-** Tìm hiểu về cao nguyên Vân Hoà | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.    - HS tham gia.  - HS tham gia viết bài giới thiệu và sưu tầm tranh ảnh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 141 + 142

**BÀI 12. NGƯỜI CÔNG DÂN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**Trò chơi: Giải ô chữ**

**1. Tìm chữ phù hợp với các ô chữ (BT 1)**

1.1 *GV hướng dẫn cách thực hiện*

* + - GV yêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, nghe 1 HS đọc to, rõ YC của trò chơi.
    - GV gắn / chiếu lên bảng trò chơi Giải ô chữ; hướng dẫn cả lớp cùng làm mẫu dòng 1 trong SGK – chọn từ thích hợp với dòng 1 theo gợi ý. Cách làm:

+ 1 HS đọc to lời gợi ý: từ đồng nghĩa với *đất nước*, bắt đầu bằng chữ T.

+ 1 HS phát biểu. GV ghi (hoặc chiếu) từ *TỔ QUỐC* vào các ô trống ở dòng 1 theo hàng ngang (Nhắc HS: mỗi ô trống chỉ ghi 1 chữ cái in hoa, đánh dấu thanh vào chữ cái có dấu thanh).

* GV nhắc lại các bước giải ô chữ: Đọc gợi ý, phán đoán từ ngữ, ghi từ ngữ vào các ô trống theo hàng ngang (mỗi ô ghi 1 chữ cái in hoa), số chữ phải khớp với các ô, sau khi điền hết các từ vào các hàng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở cột dọc màu xanh.

1.2 *Học sinh thảo luận, giải ô chữ*

* + HS trao đổi, làm bài vào VBT. GV phát cho 2 HS 2 phiếu khổ to phô tô BT.
  + 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp. Đại diện nhóm 1 báo cáo kết quả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng). Tiếp đến đại diện nhóm 2. Cả lớp góp ý. GV chốt lại đáp án:

+ Các từ ở hàng ngang: dòng 2 – *NON SÔNG,* dòng 4 – *GIỮ GÌN (GÌN GIỮ),*

dòng 5 – *XÂY DỰNG,* dòng 7 – *VIỆT NAM.*

**2. Đọc từ xuất hiện ở cột dọc**

* Một vài HS báo cáo kết quả: Từ xuất hiện ở cột dọc màu xanh là *CÔNG DÂN*.
* GV: Em hiểu *công dân* là gì? HS trả lời tự do theo hiểu biết của các em (Công dân là người dân của một nước.).
* GV nhận xét, khen HS và dẫn vào bài học.

**3.** **Giáo viên giới thiệu chủ điểm:** Đúng như các em nói, *công dân là người dân của một nước*. Đó là chủ điểm mà chúng ta sẽ học ở Bài 12 này. Chúng ta sẽ tìm hiểu những câu chuyện, bài thơ, vở kịch về những người công dân và bổn phận của mỗi công dân chúng ta với đất nước. Trước hết, cô (thầy) và các em sẽ đọc vở kịch viết về một người công dân yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường giành lại độc lập, tự do cho đất nước ta. Vở kịch có tên là *Người công dân số Một*. Chúng ta sẽ đọc để biết người công dân số Một ấy là ai và có công lao to lớn với đất nước như thế nào nhé.

**BÀI ĐỌC 1**

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1.Phát triển các năng lực đặc thù

*Phát triển năng lực ngôn ngữ*

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*anh Thành, Xóm Chiếu, Sa-xơ-lu Lô-ba*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.

*Phát triển năng lực văn học*

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi  đọc hiểu). Bồi dưỡng lòng yêu nước.

**\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

- Công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

**-** Vận dụng trải nghiệm: Qua trình hoạt động cách mạng của danh nhân Võ Trứ

- Giáo dục HS công lao to lớn của những người yêu nước trong công cuộc đóng góp công sức cho nhân dân Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV tổng kết hoạt động Chia sẻ và giới thiệu bài đọc như phần giới thiệu chủ điểm.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ được sử dụng: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...  - Hiểu được bối cảnh, nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  – HS đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.    -  GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Vở kịch gồm 4 đoạn:   + Đoạn 1 (tên bài, cảnh trí, nhân vật): đọc với giọng dõng dạc, rành mạch.  + Đoạn 2 (từ lời thoại đầu tiên của anh Lê đến ***Lê****: Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì?*): Lời anh Lê đọc với giọng vui vẻ, hào hứng. Lời anh Thành đọc với giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.  + Đoạn 3 (từ ***Thành****: Anh Lê này!...* đến ... *ở Sài Gòn này nữa.*): Lời anh Thành trầm lắng, suy tư. Lời anh Lê lúc đầu ngạc nhiên, về sau sôi nổi, hào hùng.  + Đoạn 4 (từ ***Thành****: Anh Lê ạ,...* đến hết): Lời anh Thành trầm lắng, suy tư. Lời anh Lê ngạc nhiên.  + GV chỉ định 1 bạn điều hành 2-3 nhóm đọc giao lưu, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 bạn đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với diễn biến tâm lí của từng nhân vật.  - GV yêu cầu phát hiện từ khóc đọc.  - GV nhấn mạnh lại những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *Phắc-tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba….*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:    *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi, mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. HS trả lời, sau đó đổi vai ( nếu còn nhiều thời gian ).  ***Câu 1*:** Dựa vào bài đọc và hiểu biết của bạn về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2*:** Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3*:** Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?    ***Câu 4*:** Bạn hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?    ***Câu 5*:** Cách trình bày một vở kịch có gì khác với  cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?    - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét và chốt ý kiến đúng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua vở kịch trên em có suy nghĩ như thế nào về anh thanh niên Nguyễn Tất Thành?*  - Mời 3 HS nhắc lại, GV chiếu nội dung bài.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn 2 trong bài đọc. Chú ý phân biệt giọng đọc tên nhân vật, nội dung lời thoại, lời chỉ dẫn sân khấu; cách nghỉ hơi sau tên người nói ở mỗi lượt thoại và ở những câu dài, cách nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - VD:***Lê****: //* ***Sao*** *lại thôi? // Anh* ***chỉ cần*** *cơm nuôi / và mỗi tháng một đồng. // Tôi đã đòi cho anh* ***thêm*** */ mỗi năm* ***hai bộ*** *quần áo / và mỗi tháng thêm* ***năm hào****… // (Nói nhỏ)// Vì tôi* ***nói*** *với họ: // Anh biết* ***chữ Tàu****, / lại có thể viết phắc-tuya / bằng* ***tiếng Tây****.//*  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đã luyện.  - GV nhận xét HS chọn ra nhóm thắng cuộc, tuyên dương.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Sau khi học bài đọc trên em thấy bản thân mình cầm làm gì xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ?*  **\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  - Công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  **-** Vận dụng trải nghiệm: Qua trình hoạt động cách mạng của danh nhân Võ Trứ  - Giáo dục HS công lao to lớn của những người yêu nước trong công cuộc đóng góp công sức cho nhân dân Việt Nam  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  **-** GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  -GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, văn, kịch) theo yêu cầu trong SGK (trang 23, *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). Trước mắt, chuẩn bị các câu chuyện, bài thơ, bài hát về Bác Hồ để thực hiện tiết Trao đổi: *Bác Hồ của em*. | - HS chú ý lắng nghe.                - HS lắng nghe bạn đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - *Anh Thành* (Nguyễn Tất Thành): tên của Bác Hồ thời trẻ.  *-Xóm Chiếu:* một xóm nghèo ở Sài Gòn trước đây, nay thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  *-Phắc-tuya* (tiếng Pháp): hoá đơn.  *-Sa-xơ-lu Lô-ba*: tên một trường học ở Sài Gòn thời thuộc Pháp, dành riêng cho con em người Pháp và người Việt Nam giàu có.  - Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ ngữ ngoài SGK mà các em chưa hiểu nghĩa, ghi lên bảng.  - HS chia đoạn, xác định giọng đọc, đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.    - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu bạn điều hành. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.    - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.         HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  ***Câu 1:*** Dựa vào bài đọc và hiểu biết của em về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2:*** Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3:*** Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?  ***Câu 4:*** Em hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?  ***Câu 5:*** Cách trình bày một vở kịch có gì khác với cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?  - HS thảo luận, hỏi đáp và nhận xét câu trả lời của nhau.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, đại diện các nhóm trả lời.  -***Trả lời***: Câu chuyện diễn ra ở một xóm nghèo của Sài Gòn, trong hoàn cảnh nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.  -***Trả lời***: Anh Lê xin việc làm cho anh Thành và trao đổi với anh Thành về việc đó.  -***Trả lời***: Trong vở kịch, cuộc trò chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều khi không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ: Anh Lê lo sắp xếp việc làm cho bạn. Còn anh Thành nghĩ đến việc lớn lao hơn, thể hiện qua các câu nói: Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống…; Anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không? và những câu nói về các ngọn đèn ở đoạn cuối.  ***- Trả lời*:** Anh Thành so sánh nước ta với các nước khác. / Anh Thành muốn nói là nước ta đang rất lạc hậu, phải thay đổi để đánh đuổi được thực dân Pháp. / Anh Thành muốn tìm một con đường mới để cứu nước. / …  ***- Trả lời*:** Vở kịch có hướng dẫn về cảnh trí; có phần giới thiệu các nhân vật; trình bày lời thoại của các nhân vật theo thứ tự, ghi rõ đó là lời của ai.Thơ không trình bày như trên mà trình bày theo dòng thơ, hết một dòng thơ phải xuống dòng.Truyện không có cách trình bày như kịch và thơ.HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.    ***-*** *Anh Thành là một người trẻ có lòng yêu nước sâu sắc, quyết tâm tìm cách giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ. Anh đã dũng cảm ra nước ngoài, dấn thân vào con đường đầy gian nan để tìm kiếm giải pháp cho dân tộc, đó là một tấm gương sáng cho thế hệ mai sau…*    - HS đọc.    - HS trả lời như: Học tập tốt, ngoan ngoãn, vâng lời….    - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Đạo đức tiết 21

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân bạn bè bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ và tự học, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng trình chiếu.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Video, tranh ảnh về bảo vệ môi trường sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**  - Tìm và chia sẻ một số tranh ảnh hoặc nêu hoạt động, việc làm của mọi người xung quanh em về bảo vệ môi trường.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài mới cho HS. | - HS chia sẻ, thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **B. Luyện tập**  **Hoạt động 4 : Kể tiếp các câu chuyện**  - GV cho HS quan sát tranh và đọc các câu chuyện trong SGk trang 40, 41chưa có đoạn kết và kể tiếp các câu chuyện đó.  - GV yêu cầu HS đọc hai câu chuyện “ Chiếc bánh mì tong ngăn bàn’’ và “ Thả cá chép vàng” hai câu chuyện chưa có đoạn kết và kể tiếp câu chuyện đó.  - GV mời 1-2 HS kể tiếp từng câu chuyện.  - GV nhận xét và rút ra những nhận xét phù hợp.  **C. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày một dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.**  **-** GV chia HS thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn các nhóm HS lập một dự án bảo vệ môi trường ở nhà ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.  - HS trình bày dự án trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về dự án.    - GV nhận xét góp ý cho dự án. | - HS thực hiện.  -  HS kể tiếp được các đoạn kết phù hợp với việc bảo vệ môi trường sống.  + Câu chuyện 1: Nhắc nhở bạn xử lí chiếc bánh mì trong ngăn bàn.  + Câu chuyện 2: Kiên quyết không thả túi ni-lông xuống sông.    -HS lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng, theo gợi ý:  + Tên dự án.  + Mục tiêu của dự án.  + Thời gian dự kiến thực hiện.  + Các cách thức để thực hiện dự án.  + Thành viên tham gia dự án và các nhiệm vụ được phân công.  + Các nguồn lực để thực hiện dự án( kinh phí, trang thiết bị, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ,…)  + Đánh giá kết quả đạt được của dự án. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện và chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.**  - GV hướng dẫn các nhóm  HS thực hiện các dự án đã lập và chỉnh sửa dưới sự góp ý của GV.  - HS chia sẻ kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV nhận xét và động viên HS  thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 3:  Em hãy sưu tầm một số hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống và chia sẻ với các bạn trong lớp**  **-**GV hướng dẫn HS sưu tầm những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống  - GV nhận xét và động viên HS tích cực   thực hiện các việc làm bảo vệ môi trường sống.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 41. | - HS tích cực thực hiện dự án đã lập.    -HS chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường mà HS sưu tầm được.    -     Môi trường sống ở mọi nơi  Việc gây  ô nhiễm em thời tránh xa         Dù là công cộng hay nhà  Chung tay bảo vệ mới là trò ngoan. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 101

**CHU VI HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình VC (trong SGK hoặc trong máy chiếu) và thảo luận: Để tính độ dài của một vòng quay ta làm thế nào? | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| **-** GV gợi ý: Độ dài của một vòng quay chính là độ dài cùa đường “bao quanh” hình tròn (đường biểu diễn vòng quay). |  |
| - Vậy muốn tính độ dài đường “bao quanh” hình tròn ta làm thế nào? | - Ta tính độ dài của 1 vòng quay. |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nghe. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: Học sinh biết cách tính chu vi hình tròn. | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết chu vi hình tròn** |  |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, các nhóm thảo luận và lần lượt thực hiện các thao tác sau: | - HS thảo luận và lần lượt thực hiện các yêu cầu. |
| + Lấy ra một hình tròn có bán kính 2 cm (đường kính 4 cm). |  |
| + Đánh dấu điểm A. Cuốn dây quanh đường tròn đúng một vòng (điểm đầu và cuối của đoạn dây trùng với điểm A). |  |
| + Đo và ước lượng dộ dài đoạn dây đó. |  |
| - Nhận xét độ dài của đường tròn đường kính 4cm với độ dài của đoạn dây. | - Độ dài của đường tròn đường kính 4cm chính là độ dài của đoạn dây. |
| - GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép nhân 4 x 3,14 (hoặc 3,14 x 4) rồi so sánh kết quả với độ dài đoạn dây đã cuốn quanh đường tròn. | - HS bấm máy tính 4 x 3,14 = 12,56 và so sánh kết quả với độ dài đoạn dây. |
| GV gợi ý: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó. |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết công thức tính chu vi hình tròn** |  |
| - GV hỏi HS: Vậy muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào? | - HS suy nghĩ, tìm cách phát biểu. |
| - GV chốt: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy đường kính nhân với số 3,14 (hoặc lấy 3,14 nhân với đường kinh). | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 2 HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn. | - 2 HS nhắc lại. |
| - GV ghi công thức lên bảng: C = d x 3,14 hay C = 3,14 x d |  |
| (C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn) |  |
| Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14.  C = r x 2 x 3,14 hay C = 3,14 x r x 2  (C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn) |  |
| - GV mời 3 HS nhắc lại công thức. | - 3 HS nhắc lại công thức. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **Bài 1: Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và tính nhân các số thập phân.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để suy nghĩ và tìm cách tính chu vi của các hình trong bài tập 1. | - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài 1. |
| - GV mời đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày cách làm của 3 hình. Các HS khác quan sát và nhận xét. | - HS trình bày:  + Hình tròn tâm A: C = 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  + Hình tròn tâm B: C = 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  + Hình tròn tâm C: C = 0,5 x 3,14 = 1,57 (m) |
| **Bài 2:** Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và nhân các số thập phân. |  |
| - GV mời 1 HS đọc đề bài toán. | - HS đọc. |
| - HS làm cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định độ dài đường kính (hoặc bán kính) tương ứng.  + Thay số do cụ thê vào công thức roi tinh chu vi cùa hình tròn.  + Hoàn thành bàng. | - HS hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bán kính | Đường kính | Chu vi | | 2 cm | **4 cm** | **12,56 cm** | | **4,5 cm** | 9 cm | **28,26 cm** | |
| **Bài 3:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. | - HS đọc yêu cầu bài toán. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời các câu hỏi. | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Bài giải  a. Chu vi bánh xc là:  3.14  x  0.6= 1,884 (m)              Đáp số: 1,884 m.  b. Nếu ngồi trên đu quay và quay đủng một vòng thì đà di chuyển được quãng đường dài bang đúng chu vi bánh xc hình tròn.  Quàng đường di chuyên được là:  3,14 x 10 x 2 = 62,8 (m)               Đáp số: 62,8 m. |
| - HS các nhóm khác nhận xét bổ sung, GV chốt đáp án. | - HS phát biểu, nhận xét. |
| **Bài 4:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài toán. | - HS đọc. |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Các nhóm thảo luận và tìm câu trả lời của bài toán. | - HS thảo luận và tìm câu trả lời:  + Tính chu vi hình vuông: 2 x 4 = 8 (cm).  + Tính chu vi hình tròn: 3,14 x 2 = 6,28 (cm).  + Nhận xét: 8 cm dài hơn 6,28 cm.  Trả lời: Con kiến bò một vòng xung quanh hình vuông bò được quãng đường dài hơn con kiến bò một vòng xung quanh hình tròn. |
| - GV mời 2 nhóm lên chia sẻ cách làm trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét cho nhóm bạn. | - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu: HS thực hành, vận dụng kiến thức về chu vi hình tròn vào thực tế. | |
| **Bài 5: Thực hành** |  |
| - GV chia HS thành nhóm 4 và thực hiện các thao tác sau: |  |
| + GV cho HS đo độ dài một vòng quanh thân cây và nêu kết quả sau khi đo. | - HS đo độ dài một vòng quanh thân cây. |
| + Xem thân cây có dạng như hình tròn, vậy độ dài một vòng quanh thân cây được gọi là gì? | - Chu vi hình tròn. |
| + GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép chia C : 3,14 rồi ước lượng kết quả tính để có độ dài đường kính của thân cây. | - HS thực hiện. |
| - Vậy muốn tính đường kính của hình tròn thì ta làm thế nào? | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| **\* Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 41

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**VI KHUẨN CÓ ÍCH TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm: để chế biến sữa thành sữa chua.

- HS biết cách sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến một số thực phẩm như làm sữa chua.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách sử dụng vi khuẩn có ích để chế biến sữa thành sữa chua.

- Năng lực tự học: HS làm được sữa chua.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, clip về cách làm sữa chua, sữa, sữa chua sau khi ủ.

**2. HS:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Gv yêu cầu HS quan sát hình sau:  - GV yêu cầu HS: *Em hãy cho biết tên gọi và vị của loại thức ăn trong hình.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS chia sẻ cảm nhận. Các HS khác lắng nghe, bổ sung (nếu có).  - GV nêu câu hỏi bổ sung: *Em hãy kể tên một số loại rau quả muối chua, sữa chua mà em biết.*  - GV yêu cầu HS kể tên một số rau quả muối chua, sữa chua mà em đã ăn.    - GV mời đại diện 2-3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài: *Rau củ muối chua và sữa chua có hương vị thơm ngon, thích hợp để chế biến thành nhiều món ăn. Vậy, làm thế nào để tạo ra mùi vị đó? Để biết câu trả lời, chúng ta cùng tìm hiểu****Bài 13 – Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm.*** | - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ: *Dưa muối chua có vị chua dịu, giòn, mùi thơm.*  - HS chia sẻ trước lớp:  *+ Một số loại rau quả muối chua mà em biết: Củ hành muối chua, dưa cải, dưa chuột bao tử muối chua…*  *+ Một số sữa chua mà em biết: sữa chua uống trái cây, sữa chua dẻo, sữa chua nếp cẩm,…*  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  - HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích để chế biến sữa thành sữa chua.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Vi khuẩn có ích trong chế biến sữa**  **\* Hoạt động 1. Tìm hiểu về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong làm sữa chua.**  - Gv lấy ra 2 sản phẩm mẫu: sữa, sữa chua và yêu cầu HS nếm thử, nêu sự khác biệt về mùi, vị, độ đặc?    - Gv nhận xét, giới thiệu về việc lên men của sữa thành sữa chua và các vi khuẩn có ích để tạo thành.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục Con ong, trang 61 SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Trình bày các bước làm sữa chua ở hình 1.*    *+ Vì sao khi làm sữa chua cần cho sữa chua vào sữa tươi.*  *+ Khi làm sữa chua, vì sao cần có bước ủ ấm sữa.*  - GV gọi các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS, cho Hs quan sát video làm sữa chua.  - Nhờ vi khuẩn có ích, sữa có thể được chế biến thành sản phẩm nào khác sữa chua.  - GV nhận xét. | - 2 Hs lên bảng thực hiện sau đó trả lời câu hỏi: *Sữa chua và sữa trước khi ủ có những khác biệt về mùi, vị, độ đặc là: Sữa trước khi ủ có vị ngọt, dạng lỏng, thơm mùi sữa. Sữa chua có mùi thơm của sữa chua, vị chua nhẹ, dạng đông đặc.*  - Lắng nghe.  - 2 Hs đọc thông tin, lớp đọc thầm.  - Hs thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  *+ Các bước làm sữa chua ở hình 1:*  *Bước 1: Chuẩn bị bình, thìa, lọ, sữa chua, sữa tươi.*  *Bước 2: Cho sữa chua có sẵn và sữa tươi vào bình, khuấy đều và rót vào các lọ.*  *Bước 3: Ủ các lọ sữa ở nhiệt độ khoảng 30-45 độ để vi khuẩn có ích hoạt động và phát triển.*  *Bước 4: Kết quả: sau khoảng 8-12 giờ ủ thì tạo thành sữa chua.*  *+ Cho thêm sữa chua có sẵn vào sữa tươi vì trong sữa chua có chứa vi khuẩn có ích giúp quá trình lên men của sữa tươi tạo thành sữa chua được thuận lợi.*  *+ Ủ ấm tạo điều kiện cho sinh vật có ích hoạt động và phát triển.*  - HS chia sẻ, nhóm khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe, quan sát video.  - Nhờ vi khuẩn có ích, sữa có thể được chế biến thành váng sữa, phô mai …  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được vai trò của vi khuẩn có ích trong làm sữa chua.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm câu hỏi: *“Trong quá trình làm sữa chua, nếu cho sữa chua vào sữa tươi rồi mang đặt luôn vào tủ lạnh thì kết quả thu được sẽ như thế nào? Vì sao?”*  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực., kết luận: *Vi khuẩn có ích không thể lên men trong nhiệt độ quá lạnh và quá nóng. Vì vậy, muốn ủ lên men chúng ta phải để ở nhiệt độ thích hợp.*  - Gv yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *“Vì sao khi sữa chua đã lên men ta phải bảo quản sữa chua trong tủ lạnh?”* | - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  *“Trong quá trình làm sữa chua, nếu cho sữa chua vào sữa tươi rồi mang đặt luôn vào tủ lạnh thì kết quả thu được: sữa sẽ không lên men và không thành sữa chua được. Vì vi khuẩn có ích không thể lên men trong nhiệt độ lạnh được.”*  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.    - Theo em, việc bảo quản sữa chua sau khi ủ trong ngăn mát tủ lạnh có tác dụng là kìm hãm sự phát triển của vi khuẩn có ích, giúp thời gian sử dụng sữa chua được lâu hơn, giữ được vị ngon nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Hãy nêu giá trị sinh dưỡng của sữa chua?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - Gv yêu cầu Hs về nhà dựa vào các bước làm sữa chua, thực hành làm sữa chua tại nhà.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:+  Sữa chua có lợi cho tiêu hoá cung cấp giá trị dinh dưỡng tốt hơn, đặc biệt sữa chua cung cấp vi khuẩn có ích, tốt cho hệ tiêu hoá.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 62

**BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.
* Lập được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.
* Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**

**-** Thực hành: Kể tên một số hoạt động giữ gìn và bảo vệ đầm Ô Loan em biết hoặc tham gia.

- Bày tỏ niềm tự hào và cảm xúc của em về cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước

- Đề xuất biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

- Bình chọn biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Đây là đâu?”*  - GV hướng dẫn HS chơi:  + Một vài HS xung phong lên bảng để đưa ra câu đố.  + GV phát cho mỗi HS này một bức tranh phong cảnh, yêu cầu các em quan sát kĩ, sau đó tìm cách mô tả cảnh quan đó bằng các hành động.  + Cả lớp quan sát hành động của bạn và đoán tên cảnh quan vừa được mô tả.  + Bạn nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất là bạn thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.  - GV tổ chức cho HS chính thức chơi.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi *Em có suy nghĩ gì sau khi chơi?*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Đất nước chúng ta có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau khám phá các cảnh quan thiên nhiên tại địa phương. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 21 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS giới thiệu được về các cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tập hợp ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước đã sưu tầm để chia sẻ với các bạn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước dựa vào tranh ảnh đã sưu tầm.    - GV đặt câu hỏi gợi ý cho HS chia sẻ:  *+ Hãy nêu tên những cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước mà em biết.*  *+ Em đã được đến thăm các cảnh quan thiên nhiên? Cảnh quan thiên nhiên đó ở đâu?*  *+ Em có cảm xúc gì khi đến thăm các cảnh quan đó?*  - GV mời một số HS chia sẻ. HS khác lắng nghe.  - GV cho HS xem các cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước:   |  |  | | --- | --- | | Hình 1 | Hình 2 | | Hình 3 | Hình 4 | | Hình 5 | Hình 6 | | Hình 7 | Hình 8 |   - GV mời một số HS nêu tên các cảnh quan thiên nhiên. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Hình 1: Mùa lúa vàng Mù Cang Chải*  *+ Hình 2: Tràng An*  *+ Hình 3: Thác Bản Giốc*  *+ Hình 4: Vịnh Hạ Long*  *+ Hình 5: Hang Sơn Đoòng*  *+ Hình 6: Thung Lũng Bắc Sơn*  *+ Hình 7: Đảo Phú Quốc*  *+ Hình 8: Gành Đá Đĩa*  - GV kết luận: *Quê hương, đất nước mình có rất nhiều cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp. Trong số đó có nhiều cảnh quan thiên nhiên đã được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. chúng ta vô cùng tự hào và cần có trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn các cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.*  **Hoạt động 2: Lập bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lập và giới thiệu được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.  - Thể hiện niềm tự hào vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đất nước.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS).  - GV phát cho mỗi nhóm một bản đồ hành chính Việt Nam và các tranh ảnh cỡ nhỏ của các cảnh quan thiên nhiên trong hoạt động 1.  - GV hướng dẫn các nhóm làm việc:  *+ Xem các tranh ảnh cỡ nhỏ để nhận diện các cảnh quan đó thuộc tỉnh nào.*  *+ Dán các ảnh về các cảnh quan thiên nhiên đúng vị trí trên bản đồ để tạo thành Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.*  *+ Viết lời giới thiệu về các cảnh quan thiên nhiên.*    - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những đáp án hợp lí:  *+ Hình 1: Mùa lúa vàng Mù Cang Chải (Yên Bái).*  *+ Hình 2: Tràng An (Ninh Bình).*  *+ Hình 3: Thác Bản Giốc (Cao Bằng).*  *+ Hình 4: Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh).*  *+ Hình 5: Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình).*  *+ Hình 6: Thung Lũng Bắc Sơn (Lạng Sơn).*  *+ Hình 7: Đảo Phú Quốc (Kiên Giang).*  *+ Hình 8: Gành Đá Đĩa (Phú Yên).*  - GV mời đại diện các nhóm bày tỏ cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên đất nước.  - GV kết luận: *Các em đã lập được bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên của nước ta. Du lịch là ngành công nghiệp không khói đem lại nhiều lợi ích cho quê hương, đất nước; giúp củng cố lòng tự hào và tình yêu đối với nơi mình sinh ra và lớn lên; đồng thời giúp phần giữ gìn và phát huy các truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, làng nghề truyền thống của địa phương.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu **không** phải là cảnh quan thiên nhiên của nước ta?  A. Cố đô Huế.  B. Sông Nho Quế.  C. Hoàng Thành Thăng Long.  D. Sông Hoàng Hà.  **Câu 2:** Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh nào nước ta?  A. Hải Phòng.  B. Quảng Ninh.  C. Thái Bình.  D. Nam Định.  **Câu 3:** Câu thành ngữ nào dưới đây nói lên sự phong phú và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam?  A. Chọn mặt gửi vàng.  B. Rừng vàng, biển bạc.  C. Nén bạc đâm toạc tờ giấy.  D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức.  **Câu 4:** Câu thơ dưới đây nói về địa danh nào?  “Nơi nào trắng rợp hoa lau  Xưa Đinh Bộ Lĩnh chăn trâu phất cờ?”  A. Núi Mã Yên.  B. Núi Ngũ Hành Sơn.  C. Núi Bà Đen.  D. Núi Cấm.  **Câu 5:** Du lịch được ví là gì?  A. Ngành nông nghiệp không khói.  B. Ngành công nghiệp ít khói.  C. Ngành công nghiệp không khói.  D. Ngành nông nghiệp ít khói.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **A** | **C** |   **\* Lồng ghép tài liệu Giáo dục địa phương:**  **-** Thực hành: Kể tên một số hoạt động giữ gìn và bảo vệ đầm Ô Loan em biết hoặc tham gia.  - Bày tỏ niềm tự hào và cảm xúc của em về cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước  - Đề xuất biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  - Bình chọn biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Chia sẻ với người thân về cách lập *Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.* | - HS chơi trò chơi.  - HS vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS quan sát.    - HS lắng nghe, tham khảo.    - HS chia sẻ.  - HS quan sát.    - HS nêu tên.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS làm việc nhóm.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS làm việc cá nhân    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, tiếp thu    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 143

**BÀI VIẾT 1**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Tìm ý, lập dàn ý)**

Thứ Ba ngày 4 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Phát triển năng lực đặc thù

*Phát triển năng lực ngôn ngữ*

   Tìm ý và lập được dàn ý cho bài văn tả phong cảnh; các ý được trình bày rõ ràng, mạch lạc.

*Phát triển năng lực văn học*

   Biết lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, sắp xếp các chi tiết theo trình tự hợp lí; chọn được một số từ ngữ giàu hình ảnh để thể hiện kết quả quan sát.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao: tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV thu thập hình ảnh, video phong cảnh mà học sinh có dịp được đi du lịch.  - Mời 2 HS chia sẻ về trải nghiệm, cảm xúc sau chuyến đi.  – GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam xinh đẹp với khung cảnh hùng vĩ, rộng lớn mà thiên nhiên tặng cho chúng ta. Để có thể vẽ lại vẻ đẹp diệu kì đó bằng lời văn cô mời các em vào bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của bài văn tả phong cảnh.  **Hoạt động 1: Tìm ý, lập dàn ý:**  **Cách tiến hành:**  − GV hướng dẫn HS đọc đề bài và các gợi ý.  − GV hướng dẫn HS hiểu gợi ý, dựa vào gợi ý để tìm ý, lập dàn ý.  − GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bạn để xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài viết 2.  − Từ những quan sát ở bài trước GV hướng dẫn HS  điền các ý vào sơ đồ tư duy đã phát cho mỗi nhóm theo đúng gợi ý. *Nhóm a,b,c... : Thực hiện theo tình tự thời gian. Nhóm x,y,z: Theo trình tự không gian ( Tùy theo tình hình của từng lớp mà GV có thể linh hoạt chọn một trong hai trình tự hoặc cả hai nếu HS học tốt )*    *Hình ảnh sơ đồ tư duy GV phát cho HS ( nếu thiếu các em có thể vẽ thêm để bổ sung theo ý mình )*  – GV mời một HS điều hành phần chia sẻ sản phẩm học tập.  - HS mời đại diện các nhóm chia sẻ bài làm và lấy ý kiến nhận xét để hoàn thiện bài cho nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để viết bài văn.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với nhóm bạn những nét chính trong sơ đồ mà nhóm đã làm.  **Hoạt động 2: Hoàn Thiện ý:**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để lập dàn ý từ sơ đồ của nhóm.  - GV chụp một số bài mẫu chiều lên màn hình TV để cùng các em nhận xét, sửa lỗi (nếu có)  ( GV nên chọn cả bài hay và chưa hay để HS rút kinh nghiệm)  - GV nhận xét chung, nhắc nhở các lỗi sai các em thường gặp phải, nhấn mạnh các từ, ý hay trong bài mẫu.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà quan sát thêm những đặc điểm nổi bật,  tìm các từ láy, từ gợi tả gợi cảm của cảnh, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài.  **Củng cố, dặn dò**  - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.  - GV nhận xét chung về tiết học, tuyên dương những bạn tìm ý và lập dàn ý tốt, lưu ý những HS cần cố gắng; nhắc HS chuẩn bị cho tiết Bài viết 2: *Luyện tập tả phong cảnh*. | - Học sinh gửi cho GV qua zalo trước ở nhà.  - HS chia sẻ ngắn gọn.  - HS lắng nghe.    - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  -HS xem lại bài.  - HS thảo luận, tìm từ khóa để điền vào sơ đồ tư duy theo sự phân công.    - HS sửa lỗi dùng từ, cách sắp xếp các ý cho đúng theo trình tự (hoặc hỏi đáp lại).    - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS viết bài, GV đi quan sát để sửa lỗi dùng từ, lỗi chính tả cho HS.  - HS chú ý quan sát, sửa lỗi cho bạn.    – HS làm việc cá nhân để chuẩn bị cho bài của mình.    - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 102

**CHU VI HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình VC (trong SGK hoặc trong máy chiếu) và thảo luận: Để tính độ dài của một vòng quay ta làm thế nào? | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| **-** GV gợi ý: Độ dài của một vòng quay chính là độ dài cùa đường “bao quanh” hình tròn (đường biểu diễn vòng quay). |  |
| - Vậy muốn tính độ dài đường “bao quanh” hình tròn ta làm thế nào? | - Ta tính độ dài của 1 vòng quay. |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nghe. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: Học sinh biết cách tính chu vi hình tròn. | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết chu vi hình tròn** |  |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, các nhóm thảo luận và lần lượt thực hiện các thao tác sau: | - HS thảo luận và lần lượt thực hiện các yêu cầu. |
| + Lấy ra một hình tròn có bán kính 2 cm (đường kính 4 cm). |  |
| + Đánh dấu điểm A. Cuốn dây quanh đường tròn đúng một vòng (điểm đầu và cuối của đoạn dây trùng với điểm A). |  |
| + Đo và ước lượng dộ dài đoạn dây đó. |  |
| - Nhận xét độ dài của đường tròn đường kính 4cm với độ dài của đoạn dây. | - Độ dài của đường tròn đường kính 4cm chính là độ dài của đoạn dây. |
| - GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép nhân 4 x 3,14 (hoặc 3,14 x 4) rồi so sánh kết quả với độ dài đoạn dây đã cuốn quanh đường tròn. | - HS bấm máy tính 4 x 3,14 = 12,56 và so sánh kết quả với độ dài đoạn dây. |
| GV gợi ý: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó. |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết công thức tính chu vi hình tròn** |  |
| - GV hỏi HS: Vậy muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào? | - HS suy nghĩ, tìm cách phát biểu. |
| - GV chốt: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy đường kính nhân với số 3,14 (hoặc lấy 3,14 nhân với đường kinh). | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 2 HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn. | - 2 HS nhắc lại. |
| - GV ghi công thức lên bảng: C = d x 3,14 hay C = 3,14 x d |  |
| (C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn) |  |
| Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14.  C = r x 2 x 3,14 hay C = 3,14 x r x 2  (C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn) |  |
| - GV mời 3 HS nhắc lại công thức. | - 3 HS nhắc lại công thức. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **Bài 1: Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và tính nhân các số thập phân.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để suy nghĩ và tìm cách tính chu vi của các hình trong bài tập 1. | - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài 1. |
| - GV mời đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày cách làm của 3 hình. Các HS khác quan sát và nhận xét. | - HS trình bày:  + Hình tròn tâm A: C = 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  + Hình tròn tâm B: C = 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  + Hình tròn tâm C: C = 0,5 x 3,14 = 1,57 (m) |
| **Bài 2:** Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và nhân các số thập phân. |  |
| - GV mời 1 HS đọc đề bài toán. | - HS đọc. |
| - HS làm cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định độ dài đường kính (hoặc bán kính) tương ứng.  + Thay số do cụ thê vào công thức roi tinh chu vi cùa hình tròn.  + Hoàn thành bàng. | - HS hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bán kính | Đường kính | Chu vi | | 2 cm | **4 cm** | **12,56 cm** | | **4,5 cm** | 9 cm | **28,26 cm** | |
| **Bài 3:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. | - HS đọc yêu cầu bài toán. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời các câu hỏi. | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Bài giải  a. Chu vi bánh xc là:  3.14  x  0.6= 1,884 (m)              Đáp số: 1,884 m.  b. Nếu ngồi trên đu quay và quay đủng một vòng thì đà di chuyển được quãng đường dài bang đúng chu vi bánh xc hình tròn.  Quàng đường di chuyên được là:  3,14 x 10 x 2 = 62,8 (m)               Đáp số: 62,8 m. |
| - HS các nhóm khác nhận xét bổ sung, GV chốt đáp án. | - HS phát biểu, nhận xét. |
| **Bài 4:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài toán. | - HS đọc. |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Các nhóm thảo luận và tìm câu trả lời của bài toán. | - HS thảo luận và tìm câu trả lời:  + Tính chu vi hình vuông: 2 x 4 = 8 (cm).  + Tính chu vi hình tròn: 3,14 x 2 = 6,28 (cm).  + Nhận xét: 8 cm dài hơn 6,28 cm.  Trả lời: Con kiến bò một vòng xung quanh hình vuông bò được quãng đường dài hơn con kiến bò một vòng xung quanh hình tròn. |
| - GV mời 2 nhóm lên chia sẻ cách làm trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét cho nhóm bạn. | - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu: HS thực hành, vận dụng kiến thức về chu vi hình tròn vào thực tế. | |
| **Bài 5: Thực hành** |  |
| - GV chia HS thành nhóm 4 và thực hiện các thao tác sau: |  |
| + GV cho HS đo độ dài một vòng quanh thân cây và nêu kết quả sau khi đo. | - HS đo độ dài một vòng quanh thân cây. |
| + Xem thân cây có dạng như hình tròn, vậy độ dài một vòng quanh thân cây được gọi là gì? | - Chu vi hình tròn. |
| + GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép chia C : 3,14 rồi ước lượng kết quả tính để có độ dài đường kính của thân cây. | - HS thực hiện. |
| - Vậy muốn tính đường kính của hình tròn thì ta làm thế nào? | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| **\* Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 41

**CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Năng lực lịch sử địa lý**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, có sử dụng tư liệu lịch sử ( lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri…)
* Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn)

1. **Năng lực chung**

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**

* *Phẩm chất yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về chiến dịch Điện Biên Phủ
* Phiếu học tập, lược đồ

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV Chiếu hình ảnh xe đạp thồ Điện Biên Phủ  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn: hiểu biết của em về những chiếc xe đạp thồ    - GV lắng nghe,mở rộng thêm xe đạp thồ : “vũ khí đặc biệt” ấy đã đánh bại sức mạnh của thực dân xâm lược với hàng vạn vũ khí tối tân để làm nên chiến thắng vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” từ đó giới thiệu vào bài | - HS quan sát  - HS chia sẻ trước lớp: hiểu biết về hình dạng bên ngoài, chức năng của xe đạp thồ, một số tấm gương dân công tiêu biểu trong vận chuyển hàng hóa bằng xe đạp thồ  Gợi ý:  + Xe đạp thồ là xe đạp Peugeot do Pháp sản xuất và đưa sang Việt Nam  + chiếc xe đạp thồ của chiến sĩ dân công Ma Văn Thắng, tỉnh Phú Thọ, ông được mệnh danh là "kiện tướng xe thồ" với kỷ lục vận chuyển hơn 350 kg hàng hóa 1 chuyến.    - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **I. Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **1. Hoạt động 1: Kể lại diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin từ “ Từ năm 1953…..chuẩn bị cho chiến dịch” trong SGK trang 67-69 và yêu cầu hs hoạt động theo nhóm để:  + Liệt kê các hoạt động của bộ đội ta, dân công đã làm để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ  - GV mở rộng: **Khi địch mới nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ thì Điện Biên Phủ là một vị trí ở cách xa hậu phương của ta, chỉ nối liền với đường số 41 bằng một con đường ngựa dài gần 100km. Vì thế quân ta đã mở đường và phải kéo pháo vào trận địa.**  **-** Gv yêu cầu hslàm việc trong nhóm đọc và hoàn thành phiếu học tập (Phiếu học tập kèm theo)  -    - Gv quan sát, mở rộng thêm bằng clip, hình ảnh  Gợi ý:  + Clip kéo pháo, lấy thân mình chèn pháo ( từ 0:00-0:40) <https://www.youtube.com/watch?v=yQoW1iO_9Eo>  + Clip kéo pháo ( từ 0:00-1:00) <https://www.youtube.com/watch?v=7H184k7EtcU> | - Hs hoạt động theo cặp, đọc nội dung như giáo viên hướng dẫn, trao đổi, ghi nhanh ra bảng nhóm  - Hs trao đổi , chia sẻ trên lớp, hs nhóm khác bổ sung  Gợi ý: Các hoạt động chuẩn bị cho chiến dịch  + Mở đường; vận chuyển vũ khí, lương thực; xây dựng trận địa……    - Hs nhóm 4 đọc tư liệu, trao đổi hoàn thành phiếu học tập  - Hs chia sẻ - các nhóm khác bổ sung  Gợi ý: |
| **Hoạt động 2: Kể lại một số câu chuyện về anh hùng trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong quá trình chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn…)  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin mục 1 SGK và sử dụng các từ/cụm khóa sau để kể lại câu chuyện về anh Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng:  + năm 1953  + Chu Văn Pù  + Chưa bắn được  + Bế Văn Đàn  + Đặt khẩu trung liên lên vai  + do dự  + Hai tay ghì chặt chân súng  + Hy sinh  - Một số nhóm kể lại câu chuyện     * Gv giới thiệu cho hs các cuốn sách tìm đọc về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ | - HS đọc thông tin, tập kể lại câu chuyện trong nhóm 4  Khuyến khích hs có thể kể bằng tranh ảnh, kể bằng diễn kịch……    - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | | |
| -Gv  hướng dẫn học sinh đọc thông tin, quan sát lược đồ trong mục 2 SGK trang 69-71 và thực hiện 2 nhiệm vụ  + Nhiệm vụ 1: Hoàn thành đường trục thời gian ở Phiếu học tập số 2 về diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ  +Nhiệm vụ 2: kể lại câu chuyện Bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri dựa vào các từ khóa: Chiều 7/5/1954; Tiểu đội trưởng Hoàng Đăng Vinh, đội trưởng Luật; đồng chí Nhỏ; Đờ Ca-xtơ-ri và hơn 20 sĩ quan, giơ tay hàng  Gợi ý: Gv có thể cho hs xem clip tư liệu để hs hoàn thành nhiệm vụ  <https://www.youtube.com/watch?v=CD8sKixEDsI>  (7:19-13:00)    Gv quan sát, nhận xét | Hs đọc thông tin, quan sát lược đồ, thực hiện nhiệm vụ trong nhóm 6    -Hs chia sẻ thông tin, đại diện báo cáo sản phẩm , hs lớp nhận xét, bổ sung  Gợi ý: |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV treo tranh, yêu cầu hs nêu tên các nhân vật tương tương ứng:  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc cá nhân    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp: các câu chuyện về các nhân vật trong chiến dịch Điện Biên Phủ: Võ Nguyên Giáp, Tạ Quốc Luật……..  **\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam. -Gv mở rộng: Để kỉ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm được tổ chức vào sáng 7/5/2024 tại Điện Biên Phủ Gv cho hs xem 1 số hình ảnh, diễu hành  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS chia sẻ trước lớp.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 41

**LỘN TRƯỚC (LỘN XUÔI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác lộn trước (lộn xuôi). Trò chơi “Đường hầm vui vẻ”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác lộn trước (lộn xuôi) ở nhà

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Kết bạn* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác lộn trước (lộn xuôi):  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Đường hầm vui vẻ”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. |  | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 144

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *BÁC HỒ CỦA EM***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Phát triển năng lực đặc thù

*1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ*

* HS kể được một câu chuyện (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát) về Bác Hồ.
* Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.
* Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

*1.2 Phát triển năng lực văn học*

Biết thể hiện giọng nói, cử chỉ, vẻ mặt phù hợp với nội dung câu chuyện (bài thơ, bài hát). Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong câu chuyện (bài thơ, bài hát).

2.Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng biết ơn đối với Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *các câu chuyện về Bác Hồ*.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” để nêu lên các đức tính cần học tập của Bác Hồ, luật chơi như sau: Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm 5-6 em đứng thành 3 hàng. Cả hai đội cùng ghi. Em thứ nhất ghi xong thì chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết thời gian. Nhóm nào ghi ghi đúng nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.  Giáo viên tổng kết, tuyên dương.    – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được tên được các đức tính cần học tập của Bác Hồ. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các câu chuyện, bài thơ, bài hát để thấy rõ hơn các đức tính cao đẹp của Người.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số câu chuyện, bài thơ, bài hát về Bác Hồ từ đó các em biết học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.  - HS kể được một câu chuyện (hoặc đọc một bài thơ, hát một bài hát) về Bác Hồ. Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi: Em biết những câu chuyện, bài thơ, bài hát nào về Bác Hồ?  - GV mở rộng: Ngoài câu chuyện trên các em còn biết thêm câu chuyện, bài thơ, bài hát nào nữa không?  - GV bổ sung như: Bác Hồ, Người cho em tất cả, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Chiếc rễ đa tròn, Bác Hồ và bác Tôn….. Hoạt động 2: Kể chuyện, trao đổi trong nhóm - Yêu cầu HS trong nhóm lần lượt kể chuyện (đọc thơ, hát) về Bác Hồ và trao đổi về các sáng tác đó.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện đúng yêu cầu của BT.  **Hoạt động 3: Kể chuyện, trao đổi trước lớp.**  - Mỗi nhóm cử 1 HS kể chuyện (đọc thơ, hát) về Bác Hồ.  - Cả lớp hỏi thêm và trao đổi về câu chuyện (bài thơ, bài hát) mà bạn giới thiệu.  - Để kết thúc hoạt động GV có thể cho HS nghe liên khúc bài hát thiếu nhi với Bác Hồ ( khoảng 4 phút), cả lớp hát và vỗ tay theo nhạc.    **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu thêm các câu chuyện; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - Khuyến khích HS có các hành động thiết thực noi theo tấm gương đạo đức HCM. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. Các đức tính cần học tập của Bác Hồ như: Yêu nước, khiêm tốn, chăm chỉ, trung thực, tinh thần học hỏi, tình yêu thương con người, tiết kiệm, liêm chính, bao dung, giản dị, quan tâm mọi người, không tư lợi cá nhân…..    - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu.    - HS lắng nghe.    - HS thực hiện kể lần lượt trong nhóm, nhận xét và góp ý cho bạn.    - HS lắng nghe, nhận xét. Bình chọn một số tiết mục hay (có nội dung hay và cách trình bày tốt).    - HS tìm hiểu thêm ở nhà.  - HS hình thành các thói quen tốt, có thể nhờ bố mẹ chụp ảnh và phản hồi lại cho GV qua zalo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 103

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tròn và vận dụng được trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuân bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài *Vòng tròn có một cái tâm* để tạo tâm lí thoải mái trước khi vào tiết học. |  |
| - GV cho HS quan sát bãi cỏ hình tròn trên máy chiếu và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Để tính diện tích bãi cỏ hình tròn ta làm thế nào? | - Các nhóm suy nghĩ tìm câu trả lời. |
| - GV gợi vấn đề: Diện tích của một hình biểu thị độ “che phủ" “sự chiếm chỗ trên mặt phẳng" của hình đó. Vậy muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào? |  |
| - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, dẫn dắt, giới thiệu bài *Diện tích hình tròn*. | - HS lắng nghe. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: HS biết cách tính diện tích hình tròn. | |
| - GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn.  Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14. |  |
| - GV ghi công thức: **S = r x r x 3,14** hay **S = 3,14 x r x r**  *(S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn)* |  |
| - GV mời 1 số HS nhắc lại ghi nhớ. | - HS nhắc lại. |
| - HS củng cố, vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích hình tròn qua ví dụ cụ thể. |  |
| - GV mời 1 HS đọc ví dụ: Tính diện tích hình tròn có bán kính 2 dm. | - HS đọc. |
| - Xác định độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn (HS làm vào vở, 2 HS làm vào bảng phụ). | - HS thay bán kính vào công thức tính diện tích hình tròn và tìm kết quả.  Diện tích hình tròn có bán kính 2 dm là:  3,14 x 2 x 2 = 12,56 (dm2) |
| - HS nhận xét bài làm trong bảng phụ của 2 bạn | -  HS nhận xét bài làm của 2 bạn. |
| - GV mời 2 HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn. | - HS nêu lại. |
| **c. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Củng cố, rèn luyện kĩ năng tính diện tích hình tròn trong một số tình huống cụ thể. | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ. | - HS làm bài.  + Diện tích hình tròn tâm O là:  3 x 3 x 3,14 = 28,26 (cm2)  + Diện tích hình tròn tâm A là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86 (dm2)  + Diện tích hình tròn tâm D là:  0,8 x 0,8 x 3,14 = 2,0096 (m2) |
| - HS quan sát bài làm trong bảng phụ của bạn và nhận xét. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| **Bài 2.** |  |
| -  GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc. |
| - GV phát phiếu học tập cho HS làm cá nhân vào phiếu. Sau khi làm xong, HS trao đổi kết quả của mình với bạn kế bên. | - HS làm phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bán kính** | **Đường kính** | **Chu vi** | **Diện tích** | | 4 cm | **8 cm** | **25,12 cm** | **50,24** cm2 | | **0,3 m** | 0,6 m | **1,884 m** | **0,5024** m2 | |
| - HS nhận xét bài làm của bạn. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3.** |  |
| - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm, GV chia HS thành các nhóm nhỏ, HS sẽ thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện tính diện tích của 1 hình.  + Nhóm 1: hình 1  + Nhóm 2: hình 2  + Nhóm 3: hình 3 | - HS nêu cách làm rồi làm bài:  + Hình 1: diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn to và diện tích hình tròn bé.  Bài giải:  Diện tích hình tròn to là:   1. x 7 x 3,14 = 153,86 (dm2)   Diện tích hình tròn bé là:  4 x 4 x 3,14 = 50,24 (dm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  153,86 - 50,24 = 103,62 (dm2)  Đáp số: 103,62 dm2  + Hình 2: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích 2 nửa hình tròn.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:  40 x 40 = 1600 (cm2)  Bán kính hình tròn là:  40 : 2 = 20 (cm)  Diện tích 2 nửa hình tròn là:  20 x 20 x 3,14 = 1256 (cm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  1600 - 1256 = 344 (cm2)  Đáp số: 344 cm2  + Hình 3: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn và diện tích hình vuông.  Bài giải:  Diện tích hình tròn là:  5 x 5 x 3,14 = 78,5 (cm2)  Diện tích hình vuông là:  5 x 5 = 25 (cm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  78,5 - 25 = 53,5 (cm2)  Đáp số: 53,5 cm2 |
| - HS nhận xét bài làm của các nhóm. |  |
| - GV nhận xét bài làm của các nhóm. |  |
| **Bài 4.** |  |
| - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài 4. | - HS đọc. |
| - HS thảo luận nhóm 4 để suy nghĩ cách làm. |  |
| - Đại diện các nhóm trình bày cách làm, HS lắng nghe, nhận xét. | - HS nêu lập luận:  + Diện tích phần được tô màu ở hình 4 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 5 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hai nửa hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 6 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của 4 lần diện tích - hình tròn to.  **Kết luận:** Diện tích phần được tô màu ờ các hình là bằng nhau. |
| - GV nhận xét phần lập luận của các nhóm. | - HS lắng nghe. |
| **D.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và vận dụng kĩ năng tính diện tích hình tròn vào thực tế. | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập 5. | - HS đọc. |
| - GV cho HS suy nghĩ cá nhân và làm vào vở. | - HS nêu cách làm:                          Bài giải  Bán kính hình tròn nhỏ (miệng giếng) là:  66 : 2 = 33 (cm)  Diện tích hình tròn nhó (miệng giếng) là:  33 x 33 x 3,14 = 3 419,46 (cm2)  Bán kính của hình tròn lớn là:  33 + 22 = 55 (cm)  Diện tích của hình tròn lớn là:  55 x 55 x 3,14 = 9 498,5 (cm2)  Diện tích của thành giếng (phần tô đậm) là:  9 498,5 - 3 419,46 = 6 079,04 (cm2)  Đáp số: 6 079,04 cm2 |
| - HS nhận xét cách làm của bạn. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Cách tính diện tích hình tròn. |
| -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học đề vận dụng. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 145

**BÀI ĐỌC 2**

**NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT ( TIẾP THEO )**

Thứ Tư ngày 5 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1.Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1Phát triển năng lực ngôn ngữ*

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*Phú Lãng Sa, La-tút-sơ Tơ-rê-vin, Biển Đỏ*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *súng kíp, súng thần công, a-lê hấp*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.).
* *1.1 Phát triển năng lực văn học*

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước, lòng biết ơn Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV có thể cho HS hóa thân thành các nhân vật để dựng thành một vở kịch theo bài đọc 1.  **- Giới thiệu bài** Đầu tuần này, các em đã được học một màn kịch trong vở kịch *Người công dân số Một* của hai tác giả Hà Văn Cầu và Vũ Đình Phòng. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc thêm một màn kịch nữa để biết câu chuyện diễn biến tiếp theo như thế nào.  **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Hiểu nghĩa của một số tên riêng (*Phú Lãng Sa, La-tút-sơ Tơ-rê-vin, Biển Đỏ*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *súng kíp, súng thần công, a-lê hấp*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.).  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - HS đọc mẫu bài đọc kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với nội dung vở kịch. Tạm chia đoạn để đọc như sau:  + Đoạn 1 (từ lời thoại đầu tiên của anh Lê đến ... *xin cho một chân gì đó*…): Lời anh Lê đọc với giọng băn khoăn, lo lắng. Lời anh Thành đọc với giọng tự tin.  + Đoạn 2 (từ *Có tiếng gõ cửa. Anh Mai vào* đến ***Mai****: – Cũng được.*): Lời anh Thành sôi nổi, kiên quyết. Lời anh Mai lo lắng, thận trọng.  + Đoạn 3 (từ *(Thành cho sách vào túi quần áo* đến hết): Lời anh Thành vui vẻ, tự tin. Lời anh Lê ngạc nhiên.  Lưu ý: Vào thời điểm diễn ra câu chuyện trong vở kịch, tên nước Pháp (France) được phiên âm qua âm Hán Việt với nhiều cách phiên âm khác nhau, không thống nhất: Phú Lang Sa, Phú Lãng Sa, Pha Lang Sa, Pháp Lang Sa, Pháp Lan Tây,...  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc đoạn trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với từng nhân vật tìm các từ mà các em dễ phát âm sai.  + GV ghi bảng cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Lớp trưởng điều hành cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  ***Câu 1:*** Vì sao anh Thành quyết định ra nước ngoài để tìm đường cứu nước?  ***Câu 2:*** Tìm trong vở kịch những câu nói thể hiện niềm tin và quyết tâm của anh Thành.    ***Câu 3***: Em hiểu câu nói “Sẽ có một ngọn đèn khác...” của anh Thành như thế nào?  ***Câu 4***: Theo em, vì sao vở kịch viết về Bác Hồ được đặt tên là *Người công dân số Một*?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua vở kịch trên em thấy điều gì từ Người công dân số Một* ?  - GV mời 2 - 3 đọc lại.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  -Chú ý phân biệt giọng đọc tên nhân vật, nội dung lời thoại, lời chỉ dẫn sân khấu; cách nghỉ hơi sau tên người nói ở mỗi lượt thoại và ở những câu dài, cách nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  ***Thành***: // *Tôi nghĩ* ***kĩ*** *rồi. // Làm thân nô lệ mà muốn* ***xoá bỏ*** *kiếp nô lệ / thì sẽ thành* ***công dân****, / còn* ***yên phận*** *nô lệ / thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta… // Đi* ***ngay*** *có được không, / anh?*   - GV nhận xét việc đọc của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Sau khi bài học này em thấy bản thân mình cần phải làm gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tìm thêm các câu chuyện về Bác Hồ để kể lại cho người thân, bạn bè. | - HS đóng vai, tái hiện lại vở kịch.                  - HS lắng nghe bạn đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Phú Lãng Sa:* nước Pháp (cách gọi cũ *ở* Việt Nam).   * *Tàu La-tút-sơ Tơ-rê-vin:* một tàu buôn của người Pháp. Trên chiếc tàu này, năm 1911, Bác Hồ rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước. * *Biển Đỏ* (Hồng Hải): biển thuộc Ấn Độ Dương. * *A-lê hấp!* (tiếng Pháp): Nào! (tiếng hô để bắt nhịp hành động).     - HS luyện đọc đoạn trong nhóm.    - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  ***Câu 1:*** Vì sao anh Thành quyết định ra nước ngoài để tìm đường cứu nước?  ***Câu 2:*** Tìm trong vở kịch những câu nói thể hiện niềm tin và quyết tâm của anh Thành.  ***Câu 3***: Em hiểu câu nói “Sẽ có một ngọn đèn khác...” của anh Thành như thế nào?  ***Câu 4***: Theo em, vì sao vở kịch viết về Bác Hồ được đặt tên là *Người công dân số Một*?   1. Trả lời: Anh Thành muốn đi sang nước họ, xem cách làm ăn của họ, học trí khôn của họ để về cứu dân mình. 2. Trả lời: Những câu nói thể hiện niềm tin của anh Thành: *Tiền đây chứ đâu?*; *Sẽ có một ngọn đèn khác.* Những câu nói thể hiện quyết tâm của anh Thành: *Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đầy tớ cho người ta…; Đi ngay có được không, anh?.* 3. Trả lời: Ý kiến cụ thể của HS có thể khác nhau nhưng cần hiểu: Anh Thành tin là sẽ tìm ra con đường mới để cứu nước. 4. Trả lời: HS có thể nêu ý kiến khác nhau: Vì Bác Hồ là người đem lại độc lập, tự do cho đất nước. / Vì Bác Hồ là người thành lập nên nước Việt Nam mới. / …   ***-*** *HS có thể nêu lên suy nghĩ của bản thân như:**Anh Thành là một người trẻ có lòng yêu nước sâu sắc, quyết tâm tìm cách giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ. Anh đã dũng cảm ra nước ngoài, dấn thân vào con đường đầy gian nan để tìm kiếm giải pháp cho dân tộc, đó là một tấm gương sáng cho thế hệ mai sau…*     - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  2- 3 HS trình bày trước lớp.    - Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM, nỗ lực, có tinh thần học hỏi, không ngại khó, ngại khổ….. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 146

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

* Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).
* Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.
* Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.

2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm), PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng cho phần khởi động.  Luật chơi: Mỗi câu hỏi HS có 5 giây để điền đáp án vào bảng con, hết thời gian HS cùng dơ đáp án của mình. Bạn nào sai sẽ hát một bài.  - GV chuẩn bị các câu hỏi:  ***Câu 1:*** Câu đơn là gì?  A.Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B.Là câu do hai cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C.câu do ba chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  D.Là từ có một tiếng.  ***Câu 2***: Câu ghép là gì?  A. Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B. Là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C. Là câu có chỉ có vị nghĩ, không có chủ ngữ.  D. Là câu có trạng ngữ chỉ thời gian.  ***Câu 3:*** “Vườn cây vào đông, lá vàng bay lả tả trên nền đất lạnh. Sương giá quấn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bấc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt Trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ.” đoạn văn trên có mấy câu ghép?   1. 1 câu ghép. 2. 2 câu ghép. 3. 3 câu ghép. 4. 4 câu ghép.   – GV giới thiệu bài: Bài học trước đã giúp các em nhận biết câu đơn và câu ghép. Trong tiết học hôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em tìm hiểu về cách nối các vế câu của câu ghép.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).  -Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.  - Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.  **Hoạt động 1:** Nhận xét  **Bài tập 1: Tìm các vế trong câu ghép**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT1, cả lớp đọc thầm theo.    - HS làm việc độc lập (cá nhân), thực hiện yêu cầu của BT 1.  - GV chiếu bài của 2 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận. Đáp án: *a.Tháng Chạp khô héo, // hoa kim ngân nở vàng từng búi.*  Vế 1 Vế 2  *b.Trời vẫn còn lạnh lắm // và những thân cây vẫn còn run rẩy.*  Vế 1 Vế 2  *c.Buổi chiều, nắng vừa nhạt, // sương đã buông nhanh xuống mặt biển.*  Vế 1 Vế 2  *d.Dù Tuyết chưa một lần đến Huế // nhưng cô vẫn có thể hình..*  Vế 1 Vế 2  **Bài tập 2: Tìm hiểu cách nối các vế trong câu ghép**  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.   -GV có thể gợi ý: Các vế của mỗi câu ghép có được nối với nhau bằng từ có tác dụng nối không? Đó là từ nào (nếu có từ nối)? Giữa các vế có dấu câu không, đó là dấu câu nào (nếu có dấu câu)?  -GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  -HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận. Đáp án:**Câu a) Hai vế câu nối trực tiếp với nhau, giữa 2 vế có dấu phẩy.****Câu b) Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ và.****Câu c) Hai vế câu được nối bằng cặp từ vừa... đã...** **Lưu ý dành cho GV:** Các từ này không phải là kết từ nhưng có tác dụng nối các về câu ghép giống như cặp kết từ. Lên lớp 7, HS sẽ biết đây là các phó từ; ở lớp 5, tạm thời GV không sử dụng thuật ngữ này.  Câu d) Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp kết từ *dù... nhưng...*  **Hoạt động 2:  Bài học.**  - GV hỏi: Từ  BT1 và BT2 em hãy cho nêu các cách nối các vế câu ghép.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về cách nối các vế câu ghép, cả lớp đọc thầm.  - GV có thể giải thích kĩ hơn nội dung bài học, giúp HS hiểu rõ 2 cách nối các vế câu ghép.  -  GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.    -  GV nhấn mạnh vế câu cần có đầy đủ cụm chủ vị và đưa ra thêm một số ví dụ mà học sinh dễ nhầm lẫn giữa trạng ngữ thành vế 1 của câu.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập câu ghép trong đoạn văn. HS biết tạo thành và đặt câu ghép.  **Hoạt động 3: Luyện tập** *BT1: Tìm câu ghép và xác định cách nối các vế câu* - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện yêu cầu của BT vào Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai.  - GV chiếu bài 2-3 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận (có thể yêu cầu HS xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).  **Đáp án:**  a) Hoa bưởi là hoa cây, còn hoa nhài là hoa bụi.           Vế 1                                  Vế 2  - Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ “còn” (kết hợp với dấu phẩy).  b1) Mới đây thôi *(trạng ngữ)*, đồng lúa phơi một màu vàng chanh; //                                                    Vế 1  còn bây giờ *(trạng ngữ)*, nó đã rực lên màu vàng cam rồi.            Vế 2  Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ còn (kết hợp với dấu chấm phẩy).  b2) Mặt Trời càng xuống thấp, cánh đồng càng …..             Vế1                                             Vế 2  - Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp từ càng…càng… (kết hợp với dấu phẩy).  -GV có thể bổ sung: Ở một số câu ghép, có thể kết hợp 2 kiểu nối các vế câu: dùng kết từ (hoặc từ ngữ có tác dụng tương tự kết từ) và dùng dấu câu theo như ở 3 câu ghép trên. *BT2: Tạo câu ghép* -GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các VD của BT 2, cả lớp đọc thầm theo. Có thể mời 1 HS làm mẫu với một ý.  -HS hoạt động nhóm để thực hiện BT 2.  -GV có thể sử dụng kĩ thuật XYZ (311) để tổ chức hoạt động nhóm:  + Mỗi HS đặt một câu ghép trên một tờ giấy trong 1 phút, sau đó chuyển cho bạn bên cạnh cho đến khi cả nhóm đều hoàn thành nhiệm vụ.  + Nhóm trưởng tổ chức cho cả nhóm trao đổi về từng câu để biết câu đó đúng hay sai. Qua thảo luận, HS trong nhóm sẽ hiểu bài chắc chắn hơn và có thể tự tin trình bày kết quả làm BT trước lớp.  -Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận. Đáp án:  1. Chim chóc hát ca, muôn hoa đua nở. 2. Vừa tháng trước, lúa còn xanh mướt, hôm nay, nhiều khóm lúa đã ngả vàng. 3. Vì trời mưa ngày càng to hơn nên các con phố bị ngập nước.   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Em hãy đặt câu ghép nói về phong cảnh thiên nhiên. Chỉ rõ các vế câu và cách nối giữa các vế trong câu vừa đặt. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.    - Đáp án: A    - Đáp án: B    - Đáp án: B.    - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  -  HS báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến nhận xét.    - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo kết quả bằng phiếu lớn gắn bảng.    - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.    - HS rút ra được bài học:  Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:  Nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối (*vừa... đã...; chưa... đã...; đâu... đấy; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu;...*).  Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm.  - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm.    - HS khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 104

**DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tròn và vận dụng được trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuân bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài *Vòng tròn có một cái tâm* để tạo tâm lí thoải mái trước khi vào tiết học. |  |
| - GV cho HS quan sát bãi cỏ hình tròn trên máy chiếu và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Để tính diện tích bãi cỏ hình tròn ta làm thế nào? | - Các nhóm suy nghĩ tìm câu trả lời. |
| - GV gợi vấn đề: Diện tích của một hình biểu thị độ “che phủ" “sự chiếm chỗ trên mặt phẳng" của hình đó. Vậy muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào? |  |
| - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, dẫn dắt, giới thiệu bài *Diện tích hình tròn*. | - HS lắng nghe. |
| **B.  Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: HS biết cách tính diện tích hình tròn. | |
| - GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn.  Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14. |  |
| - GV ghi công thức: **S = r x r x 3,14** hay **S = 3,14 x r x r**  *(S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn)* |  |
| - GV mời 1 số HS nhắc lại ghi nhớ. | - HS nhắc lại. |
| - HS củng cố, vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích hình tròn qua ví dụ cụ thể. |  |
| - GV mời 1 HS đọc ví dụ: Tính diện tích hình tròn có bán kính 2 dm. | - HS đọc. |
| - Xác định độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn (HS làm vào vở, 2 HS làm vào bảng phụ). | - HS thay bán kính vào công thức tính diện tích hình tròn và tìm kết quả.  Diện tích hình tròn có bán kính 2 dm là:  3,14 x 2 x 2 = 12,56 (dm2) |
| - HS nhận xét bài làm trong bảng phụ của 2 bạn | -  HS nhận xét bài làm của 2 bạn. |
| - GV mời 2 HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn. | - HS nêu lại. |
| **c. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Củng cố, rèn luyện kĩ năng tính diện tích hình tròn trong một số tình huống cụ thể. | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ. | - HS làm bài.  + Diện tích hình tròn tâm O là:  3 x 3 x 3,14 = 28,26 (cm2)  + Diện tích hình tròn tâm A là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86 (dm2)  + Diện tích hình tròn tâm D là:  0,8 x 0,8 x 3,14 = 2,0096 (m2) |
| - HS quan sát bài làm trong bảng phụ của bạn và nhận xét. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| **Bài 2.** |  |
| -  GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc. |
| - GV phát phiếu học tập cho HS làm cá nhân vào phiếu. Sau khi làm xong, HS trao đổi kết quả của mình với bạn kế bên. | - HS làm phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bán kính** | **Đường kính** | **Chu vi** | **Diện tích** | | 4 cm | **8 cm** | **25,12 cm** | **50,24** cm2 | | **0,3 m** | 0,6 m | **1,884 m** | **0,5024** m2 | |
| - HS nhận xét bài làm của bạn. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 3.** |  |
| - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm, GV chia HS thành các nhóm nhỏ, HS sẽ thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện tính diện tích của 1 hình.  + Nhóm 1: hình 1  + Nhóm 2: hình 2  + Nhóm 3: hình 3 | - HS nêu cách làm rồi làm bài:  + Hình 1: diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn to và diện tích hình tròn bé.  Bài giải:  Diện tích hình tròn to là:   1. x 7 x 3,14 = 153,86 (dm2)   Diện tích hình tròn bé là:  4 x 4 x 3,14 = 50,24 (dm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  153,86 - 50,24 = 103,62 (dm2)  Đáp số: 103,62 dm2  + Hình 2: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình vuông và diện tích 2 nửa hình tròn.  Bài giải:  Diện tích hình vuông là:  40 x 40 = 1600 (cm2)  Bán kính hình tròn là:  40 : 2 = 20 (cm)  Diện tích 2 nửa hình tròn là:  20 x 20 x 3,14 = 1256 (cm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  1600 - 1256 = 344 (cm2)  Đáp số: 344 cm2  + Hình 3: Diện tích phần đã tô màu là hiệu của diện tích hình tròn và diện tích hình vuông.  Bài giải:  Diện tích hình tròn là:  5 x 5 x 3,14 = 78,5 (cm2)  Diện tích hình vuông là:  5 x 5 = 25 (cm2)  Diện tích phần đã tô màu là:  78,5 - 25 = 53,5 (cm2)  Đáp số: 53,5 cm2 |
| - HS nhận xét bài làm của các nhóm. |  |
| - GV nhận xét bài làm của các nhóm. |  |
| **Bài 4.** |  |
| - 1 HS đọc yêu cầu của đề bài 4. | - HS đọc. |
| - HS thảo luận nhóm 4 để suy nghĩ cách làm. |  |
| - Đại diện các nhóm trình bày cách làm, HS lắng nghe, nhận xét. | - HS nêu lập luận:  + Diện tích phần được tô màu ở hình 4 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 5 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của hai nửa hình tròn to.  + Diện tích phần được tô màu ở hình 6 bằng hiệu của diện tích hình vuông và diện tích của 4 lần diện tích - hình tròn to.  **Kết luận:** Diện tích phần được tô màu ờ các hình là bằng nhau. |
| - GV nhận xét phần lập luận của các nhóm. | - HS lắng nghe. |
| **D.  Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và vận dụng kĩ năng tính diện tích hình tròn vào thực tế. | |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập 5. | - HS đọc. |
| - GV cho HS suy nghĩ cá nhân và làm vào vở. | - HS nêu cách làm:                          Bài giải  Bán kính hình tròn nhỏ (miệng giếng) là:  66 : 2 = 33 (cm)  Diện tích hình tròn nhó (miệng giếng) là:  33 x 33 x 3,14 = 3 419,46 (cm2)  Bán kính của hình tròn lớn là:  33 + 22 = 55 (cm)  Diện tích của hình tròn lớn là:  55 x 55 x 3,14 = 9 498,5 (cm2)  Diện tích của thành giếng (phần tô đậm) là:  9 498,5 - 3 419,46 = 6 079,04 (cm2)  Đáp số: 6 079,04 cm2 |
| - HS nhận xét cách làm của bạn. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Cách tính diện tích hình tròn. |
| -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học đề vận dụng. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Khoa học tiết 42

**VI KHUẨN CÓ ÍCH TRONG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích để muối chua một số rau củ.

- HS biết cách sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến một số thực phẩm như muối chua rau củ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách sử dụng vi khuẩn có ích để muối chua rau củ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh về rau củ muối chua, một số củ quả.

**2. HS:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Quả gì.”  - GV lấy ra quả dưa chuột và dưa chuột muối chua yêu cầu HS nêu sự khác nhau giữa hai loại này?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp:  *+ Quả dưa chuột giòn, mát nhẹ và còn tươi.*  *+ Dưa chuột muối chua có vị có vị mặn, để được lâu hơn dưa chuột.*  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  **a) Mục tiêu:**  - HS trình bày được ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích để muối chua một số rau củ quả.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **2. Vi khuẩn có ích trong chế một số rau quả.**  **\* Hoạt động 2. Thu thập thông tin về vai trò của vi khuẩn có ích trong chế biến một số rau củ.**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm lớn: Lập kế hoạch thu thâp thông tin.*  - Gv yêu cầu HS thảo luận theo nhóm lập kế hoạch thu thập thông tin.    *Bước 2: Làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ: Thực hiện kế hoạch*  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ để tìm hiểu về vai trò của vi khuẩn có ích trong một số rau quả như đã phân công.  *Bước 3: Làm việc nhóm lớn.*  - Gv yêu cầu HS báo cáo thông tin đã thu thập được cho nhóm trưởng.  *Bước 4: Làm việc cả lớp*  - Gv yêu cầu một số nhóm trình bày thông tin về vai trò của vi khuẩn có ích để muối chua một số loại rau quả mà nhóm đã thu thập được.  - GV gọi các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  - Gv gọi Hs đọc thông tin ở mục con ong trong SGK- 64.  - GV yêu cầu cả lớp suy nghĩ và trả lời câu hỏi: *“Trong quá trình muối chua rau quả, nếu để xảy ra một trong các trường hợp sau thì kết quả thu được sẽ như thế nào? Vì sao?*  *- Không cho đủ muối.*  *- Cho thừa muối và đường.”*  - Gv gọi Hs khác nhận xét, bổ sung.  \* *Lưu ý:*GV có thể tổ chức cho HS đóng vai “Bạn rau cải” nói về quá trình thay đổi của “mình” trong quá trình bị muối dưa. GV có thể sáng tạo thêm các hoạt động khác sao cho hấp dẫn, phù hợp với HS của lớp mình, đảm bảo phát huy các năng lực cho HS.  – GV giải thích thêm cho HS: Sau 2 đến 3 ngày muối chua thì rau cải chuyển từ màu xanh sang màu vàng đặc trưng, có vị chua nhẹ và mùi thơm là do các vi khuẩn lactic đã sử dụng các chất có trong nguyên liệu để lên men. Quá trình muối dưa cải cần dùng nước ấm là để quá trình lên men diễn ra tốt nhất vì các vi khuẩn lactic thích hợp với nhiệt độ ấm.  – GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: Trong quá trình muối dưa cải, vi khuẩn có ích (chủ yếu là các vi khuẩn lactic) sẽ sử dụng những chất có trong nguyên liệu để lên men, làm cho dưa cải có màu vàng, giòn, có hương thơm và vị chua đặc trưng của món ăn. Nhưng lưu ý không nên ăn quá nhiều vì có thể làm tăng huyết áp, đau dạ dày,… | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để đề xuất cách thu thập thông tin và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.  Ví dụ: - Bạn A: Hỏi người thân trong gia đình.             - Bạn B: Tra cứu trên Internet  - 2 Hs đọc thông tin, lớp đọc thầm.  - Hs thảo luận và tìm kiếm thông tin.    - HS báo cáo thông tin đã thu thập được.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để lựa chọn thông tin và cách trình bày báo cáo kết quả của nhóm mình.  - HS chia sẻ.  *Dự kiến câu trả lời: Vai trò của vi khuẩn trong chế biến một số rau quả muối chua: giúp rau quả lên men một cách tự nhiên, bảo quản được thực phẩm.*  - Nhóm khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 Hs đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời câu hỏi: *Trong quá trình muối chua rau quả, nếu để xảy ra:*  *- Không cho đủ muối: rau quả sẽ không đạt được đến độ chua nhất định từ đó sẽ rất dễ bị hỏng, để được ít thời gian.*  *- Cho thừa muối và đường: rau quả sẽ bị thừa muối và đường từ đó gây ra nhũn, ủng, quá chua không thể sử dụng được.*  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu:**  - HS trải nghiệm cách muối chua một số rau quả ở địa phương.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Gv phổ biển việc trải nghiệm muối chua rau quả cho Hs theo gợi ý:  + Với sự giúp đỡ của người thân, học sinh lựa chọn một loại rau quả có sẵn ở địa phương để trải nghiệm cách muối chua. Trong quá tình làm cần ghi lại hoặc chụp ảnh từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đến các bước tiến hành và sản phẩm thu được.  + Gv nêu ví dụ cách ghi lại hoạt động trải nghiệm cho HS tham khảo. | - Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - Gv cho HS đọc kiến thức cốt lõi trong phần chìa khoá ở trang 63 SGK.  - Yêu cầu HS về nhà thực hiện theo sự trợ giúp của phụ huynh.  - Gv nhận xét giờ học, dặn dò bài mới. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Giáo dục thể chất tiết 42

**LỘN TRƯỚC (LỘN XUÔI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Ôn động tác lộn trước (lộn xuôi). Trò chơi “Đường hầm vui vẻ”. Hs biết cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự ôn lại động tác lộn trước (lộn xuôi) ở nhà

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Kết bạn* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1l | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập động tác lộn trước (lộn xuôi):  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Đường hầm vui vẻ”*** | 20-22’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. |  | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Tiếng việt tiết 147

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH** **(Viết mở bài)**

Thứ Sáu ngày 7 tháng 2 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Viết được đoạn mở bài cho bài văn tả phong cảnh theo hai cách: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp.

*Phát triển năng lực văn học*

Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập), NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp phù hợp cho bài văn tả phong cảnh). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS chia sẻ những bức tranh vẽ thiên nhiên, chọn một số bức vẽ đẹp để chụp và cho học sinh giới thiệu ( GV định hướng cho HS trình bày theo tuần tự từ bao quát đến chi tiết)  - GV giới thiệu bài: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả phong cảnh và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**   - Giúp học sinh biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn miêu tả phong cảnh.  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu cách mở bài. ( BT1)  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập.  -1 HS điều hành các nhóm chia sẻ kết quả.  Lưu ý dành cho GV:  + Ở lớp 4, HS đã được học kĩ về hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp).  + Bên cạnh tên tác giả đoạn văn, SGK còn nêu nhan đề bài văn để HS hiểu với nhan đề đó thì đoạn mở bài được dẫn ra là mở bài trực tiếp hay gián tiếp.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh viết được mở bài theo 2 cách. GV khuyến khích học sinh mở bài gián tiếp để bài vawb lôi cuốn hơn  **Hoạt động 2**: Viết một mở bài (BT2)  **Cách tiến hành:**  - GV hướng học sinh đọc các gợi ý xem lại bài 12 trang 22.  -  Yêu cầu HS hoạt động cá nhân để hoàn thành mở bài theo yêu cầu.  - GV chiếu bài HS lên TV.  - GV bổ sung, sửa lỗi dùng từ và chính tả cho HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào mở bài của mình, chuẩn bị cho tiết viết ở tuần sau. | - Học sinh chia sẻ.    - 3 Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện các yêu cầu của giáo viên và trả lời:   + Mở bài trực tiếp: Các đoạn b, c.  + Mở bài gián tiếp: Các đoạn a, d.    - HS đọc.  - HS viết bài.  - HS đọc bài của mình, xin ý kiến nhận xét.   - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Toán tiết 105

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH**

**I.  YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.  Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Nhiệm vụ bí mật** để khởi động tiết học. |  |
| - GV phổ biến luận chơi: HS vừa hát vừa truyền hoa, khi hết bài hát, hoa dừng lại ở bạn nào thì bạn đó nhận được một nhiệm vụ bí mật. HS mở nhiệm vụ, có thể trả lời hoặc mời một bạn khác trả lời. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi. |
| - Nội dung của các nhiệm vụ bí mật giúp HS ôn lại các kiến thức về tính diện tích các hình đã học:  + Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật.  + Nêu công thức tính diện tích hình vuông.  + Nêu công thức tính diện tích hình tam giác.  + Nêu công thức tính diện tích hình thang.  + Nêu công thức tính diện tích hình tròn. |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi. | - HS chơi. |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B.  Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv cho HS đọc thầm 2 ví dụ trong SGK và cách làm của 2 bài trong SGK. | - HS đọc thầm và tìm hiểu cách làm. |
| - GV cho HS thảo luận, chia sẻ, nói lại cách làm của 2 ví dụ cho bạn trong nhóm nghe theo nhóm 4. | - HS nói lại cách thực hiện 2 ví dụ. |
| - GV mời 2 HS đại diện của 2 nhóm nói lại cách thực hiện của 2 ví dụ. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. | - HS chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt lại: Cần chú ý lựa chọn cách phân chia hình thành các hình thành phần một cách thích hợp. Tuỳ theo mỗi cách chia hình, sẽ có cách tìm kích thước và cách tính diện tích khác nhau. | - HS lắng nghe. |
| **\*Bài 2.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2 |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu học tập. | - HS hoàn thành phiếu bài tập. |
| - GV cho HS nêu cách phân chia hình đã cho thành các hình đã học (đã biết cách tính diện tích). | + Hình a) có thể chia thành 2 hình chữ nhật.  + Hình b) có thể chia thành 3 hình chữ nhật hoặc kẻ thêm để tạo thành 1 hình chữ nhật và 1 hình vuông.  + Hình c) có thể chia thành 2 hình chữ nhật và 1 hình tam giác.  + Hình d) có thể chia thành 1 hình chữ nhật và 1 hình tam giác. |
| - Gv yêu cầu HS nêu cách tính diện tích của từng hình. | - HS nói cách tính diện tích của từng hình. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS lắng nghe. |
| **\*Bài 3.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. | - HS đọc yêu cầu bài 3. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu sau:  + Quan sát hình vẽ mặt bên của ngôi nhà.  + Quan sát mô hình biểu diễn mặt bên của ngôi nhà.  + Chia hình, xác định kích thước mỗi hình, tính diện tích mỗi hình từ đó tính diện tích hình đã cho.  + Trả lời về diện tích anh Nam cần sơn. | - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu. |
| - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày cách làm. | - HS trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý, bổ sung thêm. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. |  |
| **\*Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | -  HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Miếng nhựa được ghép từ những hình nào? | - Từ nửa hình tròn và 1 hình thang. |
| - Xác định kích thước và tính diện tích của mỗi hình mới tạo thành. | - Hình tròn có đường kính 8 cm, hình thang có chiều cao 4 cm, đáy lớn 14 cm, đáy bé 8 cm. |
| - HS làm bài cá nhân vào vở. | - HS làm bài.  Bán kính hình tròn là:  8 : 2 = 4 (cm)  Diện tích 1 nửa hình tròn là:  4 x 4 x 3,14 : 2 = 25,12  (cm2)  Diện tích hình thang là:  (8 + 14) x 4 : 2 = 44 (cm2)  Diện tích miếng nhựa là:  25,12 + 44 = 69,12 (cm2)  Đáp số: 69,12 cm2 |
| - GV mời 1 HS lên bảng trình bày cách làm, các HS khác quan sát, nhận xét. | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài | - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  Mục tiêu: Áp dụng kiến thức đã học xử lí các bài toán thực tế. | |
| **\*Bài 5.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5. | - HS đọc yêu cầu bài 5. |
| - GV cho HS quan sát hình minh họa bài toán và thảo luận nhóm đôi để tìm câu trả lời. | - HS thảo luận tìm câu trả lời.  Bài giải  Diện tích của cả khu vườn là:  36 x (18 + 12)= 1 080 (m2)  Diện tích phần con đường đi qua khu vườn là:  36 x 18 : 2 = 324 (m2)  Diện tích phần còn lại của khu vườn là:  1 080 - 324 = 756 (m2)  Đáp số: 756 m2 |
| - GV mời 1 HS lên bảng trình bày cách làm, các HS khác quan sát, nhận xét. | - Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài | - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. |
| -  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố kiến thức đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Lịch sử và Địa lí tiết 42

**CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Năng lực lịch sử địa lý**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, có sử dụng tư liệu lịch sử ( lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri…)
* Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn)

1. **Năng lực chung**

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**

* *Phẩm chất yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về chiến dịch Điện Biên Phủ
* Phiếu học tập, lược đồ

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV Chiếu hình ảnh xe đạp thồ Điện Biên Phủ  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn: hiểu biết của em về những chiếc xe đạp thồ    - GV lắng nghe,mở rộng thêm xe đạp thồ : “vũ khí đặc biệt” ấy đã đánh bại sức mạnh của thực dân xâm lược với hàng vạn vũ khí tối tân để làm nên chiến thắng vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” từ đó giới thiệu vào bài | - HS quan sát  - HS chia sẻ trước lớp: hiểu biết về hình dạng bên ngoài, chức năng của xe đạp thồ, một số tấm gương dân công tiêu biểu trong vận chuyển hàng hóa bằng xe đạp thồ  Gợi ý:  + Xe đạp thồ là xe đạp Peugeot do Pháp sản xuất và đưa sang Việt Nam  + chiếc xe đạp thồ của chiến sĩ dân công Ma Văn Thắng, tỉnh Phú Thọ, ông được mệnh danh là "kiện tướng xe thồ" với kỷ lục vận chuyển hơn 350 kg hàng hóa 1 chuyến.    - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **I. Chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **1. Hoạt động 1: Kể lại diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ qua tranh ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin từ “ Từ năm 1953…..chuẩn bị cho chiến dịch” trong SGK trang 67-69 và yêu cầu hs hoạt động theo nhóm để:  + Liệt kê các hoạt động của bộ đội ta, dân công đã làm để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ  - GV mở rộng: **Khi địch mới nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ thì Điện Biên Phủ là một vị trí ở cách xa hậu phương của ta, chỉ nối liền với đường số 41 bằng một con đường ngựa dài gần 100km. Vì thế quân ta đã mở đường và phải kéo pháo vào trận địa.**  **-** Gv yêu cầu hslàm việc trong nhóm đọc và hoàn thành phiếu học tập (Phiếu học tập kèm theo)  -    - Gv quan sát, mở rộng thêm bằng clip, hình ảnh  Gợi ý:  + Clip kéo pháo, lấy thân mình chèn pháo ( từ 0:00-0:40) <https://www.youtube.com/watch?v=yQoW1iO_9Eo>  + Clip kéo pháo ( từ 0:00-1:00) <https://www.youtube.com/watch?v=7H184k7EtcU> | - Hs hoạt động theo cặp, đọc nội dung như giáo viên hướng dẫn, trao đổi, ghi nhanh ra bảng nhóm  - Hs trao đổi , chia sẻ trên lớp, hs nhóm khác bổ sung  Gợi ý: Các hoạt động chuẩn bị cho chiến dịch  + Mở đường; vận chuyển vũ khí, lương thực; xây dựng trận địa……    - Hs nhóm 4 đọc tư liệu, trao đổi hoàn thành phiếu học tập  - Hs chia sẻ - các nhóm khác bổ sung  Gợi ý: |
| **Hoạt động 2: Kể lại một số câu chuyện về anh hùng trong quá trình chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được một số câu chuyện về một số anh hùng trong quá trình chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ( Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn…)  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV hướng dẫn học sinh đọc thông tin mục 1 SGK và sử dụng các từ/cụm khóa sau để kể lại câu chuyện về anh Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng:  + năm 1953  + Chu Văn Pù  + Chưa bắn được  + Bế Văn Đàn  + Đặt khẩu trung liên lên vai  + do dự  + Hai tay ghì chặt chân súng  + Hy sinh  - Một số nhóm kể lại câu chuyện     * Gv giới thiệu cho hs các cuốn sách tìm đọc về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ | - HS đọc thông tin, tập kể lại câu chuyện trong nhóm 4  Khuyến khích hs có thể kể bằng tranh ảnh, kể bằng diễn kịch……    - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | | |
| -Gv  hướng dẫn học sinh đọc thông tin, quan sát lược đồ trong mục 2 SGK trang 69-71 và thực hiện 2 nhiệm vụ  + Nhiệm vụ 1: Hoàn thành đường trục thời gian ở Phiếu học tập số 2 về diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ  +Nhiệm vụ 2: kể lại câu chuyện Bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri dựa vào các từ khóa: Chiều 7/5/1954; Tiểu đội trưởng Hoàng Đăng Vinh, đội trưởng Luật; đồng chí Nhỏ; Đờ Ca-xtơ-ri và hơn 20 sĩ quan, giơ tay hàng  Gợi ý: Gv có thể cho hs xem clip tư liệu để hs hoàn thành nhiệm vụ  <https://www.youtube.com/watch?v=CD8sKixEDsI>  (7:19-13:00)    Gv quan sát, nhận xét | Hs đọc thông tin, quan sát lược đồ, thực hiện nhiệm vụ trong nhóm 6    -Hs chia sẻ thông tin, đại diện báo cáo sản phẩm , hs lớp nhận xét, bổ sung  Gợi ý: |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV treo tranh, yêu cầu hs nêu tên các nhân vật tương tương ứng:  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc cá nhân    - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp: các câu chuyện về các nhân vật trong chiến dịch Điện Biên Phủ: Võ Nguyên Giáp, Tạ Quốc Luật……..  **\* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng- An ninh:**  Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam. -Gv mở rộng: Để kỉ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm được tổ chức vào sáng 7/5/2024 tại Điện Biên Phủ Gv cho hs xem 1 số hình ảnh, diễu hành  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS chia sẻ trước lớp.    - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

## KẾ HOẠCH BÀI DẠY

## Hoạt động trải nghiệm tiết 63

**TỰ HÀO CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN ĐẤT NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.
* Lập được Bản đồ du lịch cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.
* Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 21 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 22.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS)  và thực hiện các nhiệm vụ sau:  *Mỗi nhóm phân công một bạn đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong nhóm về chủ đề Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV có thể gợi ý các câu hỏi cho HS:  *+ Bạn thích cảnh quan thiên nhiên nào nhất?*  *+ Đặc trưng nổi bật của cảnh quan đó là gì?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi được tới thăm cảnh quan đó?*  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai. HS khác nhận xét, bình chọn phóng viên nhí ấn tượng nhất.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Làm sản phẩm thể hiện niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Vẽ tranh về một cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  *+ Viết thư giới thiệu với bạn bè về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương hoặc nơi mình sống.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu thư:    - GV mời một số HS lên chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi sự sáng tạo của HS.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham quan cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương do gia đình hoặc nhà trường tổ chức.  + Tìm hiểu về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 22.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS làm việc nhóm.    - HS lắng nghe.    - HS đóng vai.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe.     - HS quan sát.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**